

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 12/2024/DS-GĐT

Ngày 27/01/2024

Vụ án: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng
gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tào.

Các Thẩm phán: ông Đặng Kim Nhân, ông Trương Minh Tuấn.

-Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Ngô Thị Thanh H; địa chỉ: số H đường L, thành phố B, tỉnh Đ.

Bị đơn: bà Nguyễn Thị Phương L; địa chỉ: số A đường L, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN THẤY;

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, biên bản hòa giải, biên bản hòa giải thành nguyên đơn là bà Ngô Thị Thanh H trình bày:

Do có mối quan hệ làm ăn nên bà Ngô Thị Thanh H có cho bà Nguyễn Thị Phương L vay tổng số tiền 6.800.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, cụ thể các lần vay như sau:

- Ngày 30/4/2022, bà L vay 2.000.000.000 đồng, hạn 01 tháng sau trả nợ.

- Ngày 15/8/2022, bà L vay 1.800.000.000 đồng, hạn 01 tháng sau trả nợ.

- Ngày 05/10/2022, bà L2 vay 3.000.000.000 đồng, hạn 01 tháng sau trả nợ.

Bà H khởi kiện yêu cầu bà L trả số tiền nợ gốc 6.800.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, biên bản hòa giải thành và quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Nguyễn Thị Phương L trình bày:

Bà thống nhất nợ bà H tổng cộng là 6.800.000.000 đồng và đồng ý trả nợ.

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 46/2023/QĐST-DS

ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ, quyết định:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Ngô Thị Thanh H; địa chỉ: số H đường L, thành phố B, tỉnh Đ.

Bị đơn: bà Nguyễn Thị Phương L; địa chỉ: số A đường L, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Bà Nguyễn Thị Phương L phải trả cho bà Ngô Thị Thanh H số tiền vay gốc là 6.800.000.000 đồng, bà Ngô Thị Thanh H không yêu cầu trả lãi.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Trả toàn bộ số tiền gốc vay là 6.800.000.000 đồng theo trình tự thủ tục Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Phương L tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 57.400.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Ngô Thị Thanh H số tiền 57.400.000 đồng tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2022/0001804 ngày 19/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B, tỉnh Đ.

- Ngày 30/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận được Đơn của bà Phạm Thị V đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 46/2023/QĐST-DS ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ, vì cho rằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là giả tạo, nhằm tâu tán tài sản để không thực hiện nghĩa vụ thi hành án, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà V theo Bản án dân sự phúc thẩm số 170/2023/DS-PT ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

- Ngày 22/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận được Thông báo số 426/TB-VKS-DS ngày 15/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận nêu trên vì Quyết định công nhận sự thỏa thuận này vi phạm về tố tụng và nội dung, có dấu hiệu trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà Phạm Thị V theo Bản án dân sự phúc thẩm số 170/2023/DS-PT ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

Tại Quyết định kháng nghị số 13/QĐ-VKS-DS ngày 27/12/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, hủy toàn bộ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 46/2023/QĐST-DS ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự giữa nguyên đơn bà Ngô Thị Thanh H với bị đơn bà Nguyễn Thị Phương L; với nhận định: Bà H là người cho bà L vay tiền nhưng lại không nhớ rõ ngày nào cho vay, đồng thời bà L và bà H có quyền lợi đối lập nhau nhưng lại cùng sửa nội dung như nhau trong bản tự khai tại Tòa án cấp sơ thẩm là có dấu hiệu bất thường. Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có dấu hiệu hợp thức hóa trong việc tổng đạt văn bản tố tụng, vi phạm khoản 1 Điều 175 và khoản 2 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Quá trình vay nợ bà L chưa trả các khoản nợ vay trước đó theo thỏa thuận nhưng bà H vẫn tiếp tục cho bà L vay là không phù hợp với diễn biến của người cho vay. Khi giải quyết

vụ án Tòa án nhân dân Thành phố B không thu thập tài liệu chứng cứ để xác minh nguồn tiền từ đâu bà H cho bà L vay, để xác định việc thỏa thuận nêu trên nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án cho bà V là vi phạm Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã xác minh, thu thập thì bà Hải ly h với chồng là ông Nguyễn Hoàng L1 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 530/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/12/2020 (*hai bên không yêu cầu chia tài sản chung mà ra văn phòng công chứng lập văn bản phân chia tài sản chung*) theo đó bà H chỉ được sở hữu đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở theo Giấy chứng nhận số BT 976818 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 10/6/2015, thửa đất số 216, tờ bản đồ số 72, diện tích 179,9 m², tọa lạc tại phường T, thành phố B và có nghĩa vụ trả nợ số tiền còn nợ tại Ngân hàng C vì nhà đất này đang thế chấp vay Ngân hàng. Như vậy, bà H vẫn chưa trả được nợ cho Ngân hàng nhưng lại có một số tiền lớn để cho bà L vay là không hợp lý. Ngoài ra, trong khi Tòa án đang giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn là bà Phạm Thị V với bị đơn là bà Nguyễn Thị Phương L thì bà L đã thỏa thuận trả nợ cho bà Nguyễn Thị Thu H1 (em gái) số tiền 16.800.000.000 đồng tại Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án số 01/2023/QĐCNSTT-DS ngày 27/01/2023, sau đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ đã kiến nghị và Tòa án nhân dân tỉnh Đ đã hủy Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, vì quyết định này nhằm trốn tránh nghĩa vụ với bà V, vi phạm khoản 3 Điều 33 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Theo Quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 14/02/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố B và Bản án dân sự phúc thẩm số 170/2023/DS-PT ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ, thì bà L phải có nghĩa vụ trả cho bà V số tiền 15.500.000.000 đồng. Vì vậy, việc bà L và bà H đã xác lập giao dịch vay mượn và thỏa thuận việc trả nợ giả tạo nhằm tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật, trong khi quyền lợi của bà Ngô Thị Thanh H không bị xâm phạm nên bà H không có quyền khởi kiện theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng Tòa án nhân dân Thành phố B lại ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 46/2023/QĐST-DS ngày 16/5/2023 về việc bà L trả nợ cho bà H số tiền 6.800.000.000 đồng là vi phạm điều cấm của pháp luật theo khoản 2 Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 13/QĐ-VKS-DS ngày 27/12/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo giấy vay tiền ngày 30/4/2022 bà H cho bà L vay 2.000.000.000 đồng (hẹn 01 tháng sau tức là ngày 30/5/2022 trả nợ), bà L chưa trả nợ theo thỏa thuận nêu trên nhưng ngày 15/8/2022 bà H lại tiếp tục cho bà L vay 1.800.000.000 đồng; tiếp đến ngày 05/10/2022 bà H lại tiếp tục cho bà L vay 3.000.000.000 đồng là không phù hợp với diễn biến của người cho vay.

[2] Theo kết quả xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ thì, bà Hải ly h với chồng là ông Nguyễn Hoàng L1 theo Quyết định công

nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 530/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/12/2020 (*hai bên không yêu cầu chia tài sản chung mà ra văn phòng công chứng lập văn bản phân chia tài sản chung*) theo đó bà H chỉ được sở hữu đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở theo Giấy chứng nhận số BT 976818 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 10/6/2015, thửa đất số 216, tờ bản đồ số 72, diện tích 179,9 m², tọa lạc tại phường T, thành phố B và có nghĩa vụ trả nợ số tiền còn nợ tại Ngân hàng C vì nhà đất này đang thế chấp vay Ngân hàng. Bà H vẫn chưa trả được nợ cho Ngân hàng nhưng lại có một số tiền lớn để cho bà L vay, nhưng khi giải quyết vụ án Tòa án nhân dân Thành phố B không thu thập tài liệu chứng cứ để xác minh làm rõ nguồn tiền từ đâu bà H cho bà L vay, vì sao bà L không trả nợ theo thỏa thuận trong các giấy vay nợ trước đó nhưng bà H vẫn tiếp tục cho bà L vay số tiền lớn hơn.

Như vậy, việc bà L và bà H xác lập các giao dịch vay mượn và thỏa thuận trả nợ tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 46/2023/QĐST-DS ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ là có dấu hiệu trốn tránh nghĩa vụ thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử giám đốc thẩm xét thấy cần chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm thu thập tài liệu chứng cứ, xác minh làm rõ các nội dung trên để giải quyết lại vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343 và Điều 348, Điều 349 Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 13/QĐ-VKS-DS ngày 27/12/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy toàn bộ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 46/2023/QĐST-DS ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ, giữa nguyên đơn là bà Ngô Thị Thanh H với bị đơn là bà Nguyễn Thị Phương L.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học-TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Tòa án nhân dân TP Bt, tỉnh Đ;
- Chi cục THADS TP Bt, tỉnh Đ;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng HCTP; Phòng GDKT DS-KDTM-LĐ và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào

